

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 4 - 2024
“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.
2. Ông Bùi Ngọc Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 947/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/4/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Hải Y - sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Ông Ninh Hải H - sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Hải Y trình bày:

Tôi và ông Ninh Hải H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/9/2000.

Trong quá trình chung sống, tôi và ông Ninh Hải H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, ông H có hành vi bạo lực đối với tôi. Mặc dù tôi đã cố gắng hòa giải để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng vợ chồng vẫn không có tiếng nói chung.

Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Ninh Hải H.

Về con chung: Tôi và ông Ninh Hải H có 01 con chung là cháu Ninh Gia B – sinh ngày 26/10/2000. Cháu Ninh Gia B đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng tự lo cho cuộc sống của mình nên tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và ông Ninh Hải H tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung, nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn ông Ninh Hải H, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Ninh Hải H vắng mặt không có lý do.

3. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương:

Ông Ninh Hải H hiện đang sinh sống tại Tổ dân phố 9, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Ông Ninh Hải H và bà Trần Thị Hải Y có phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay ông bà đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm rõ nên không cung cấp. Nay bà Y làm đơn xin ly hôn ông Ninh Hải H thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông Ninh Hải H và bà Trần Thị Hải Y có 01 con chung là cháu Ninh Gia B – sinh ngày 26/10/2000.

Về tài sản chung: Địa phương không nắm rõ nên không cung cấp.

4. Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Hải Y ly hôn ông Ninh Hải H.

Về con chung: Bà Trần Thị Hải Y xác định ông bà có 01 con chung là cháu Ninh Gia B – sinh ngày 26/10/2000. Cháu Ninh Gia B đã đủ tuổi trưởng thành, đủ sức khỏe để tự lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Hải Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Trần Thị Hải Y có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Ninh Hải H, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Hải Y có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Ninh Hải H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Hải Y, ông Ninh Hải H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hải Y và ông Ninh Hải H đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/9/2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống nên giữa bà Trần Thị Hải Y và ông Ninh Hải H xảy ra mâu thuẫn.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Hải Y vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Ninh Hải H. Ông Ninh Hải H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lên làm việc, không thể hiện thiện chí mong muốn hàn gắn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Trần Thị Hải Y và ông Ninh Hải H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà Y yêu cầu ly hôn với ông H là phù hợp với

quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Bà Trần Thị Hải Y xác định bà và ông Ninh Hải H có 01 con chung là Ninh Gia B - sinh ngày 26/10/2000. Hiện nay cháu B đã đủ tuổi trưởng thành, đủ sức khỏe để tự lao động. Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Hải Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị Hải Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hải Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hải Y được ly hôn với ông Ninh Hải H.

- Về con chung: Đối với cháu Ninh Gia B - sinh ngày 26/10/2000, đã đủ tuổi trưởng thành, đủ sức khỏe để tự lao động, bà Trần Thị Hải Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Hải Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị Hải Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2023/0004244 ngày 01 tháng 11 năm 2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
 - VKSND tỉnh Đắk Lắk;
 - VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
 - Chi cục THADS Tp B;
 - UBND phường T, TP. B
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2000 ngày 20/9/2000);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Trương Thị Đông